

45. Viêm tuyến vú

Bệnh này thường phát sinh ở thời kỳ cho con bú. Thường thấy từ sau khi đẻ, đến hết một tháng, bệnh thường do bầu vú bị loét hoặc tinh thần không thoải mái, nhiệt độ ở kinh vị toả trệ, sữa khó chảy ra nên sinh bệnh. Thoạt đầu vú sưng nóng, đỏ đau, bầu vú căng rắn, sữa khó chảy ra, sau đó rất đau đớn, sốt, sợ lạnh, quặn bụng, phiền khát, đó là biểu hiện chưa có mủ. Tiếp tục sốt cao, cục rắn sưng to, đau cắn từng cơn, đó là hiện tượng đã làm mủ.

Cách chữa: Lấy các huyệt Kiên tỉnh, Nhũ căn, Hợp cốc.

Trước hết lấy huyệt Kiên tỉnh (bên đau) dùng hào kim châm chếch dưới da về hướng ụ xương vai, làm tả pháp, làm cho cục bộ có cảm giác tức buốt. Huyệt Nhũ căn thì dùng hào kim dài 1,5 thốn châm ở bờ dưới vú, hướng lên, châm nằm ngang trên lồng ngực, không được quá sâu. Cuối cùng châm Hợp cốc, làm tả pháp.

Gia giảm:

- Vị nhiệt, gia Túc tam lý.
- Nước sữa tắc căng, gia Thiếu trạch.
- Phát sốt, gia Đại chùy, Khúc trì.

Giảng nghĩa của phương: Phương này lấy thanh nhiệt, hoạt huyết làm chính. *Hợp cốc* tả ôn nhiệt. *Kiên tỉnh* tuyên thông kinh khí. *Nhũ căn* lưu thông sự tắc trệ khí huyết ở kinh dương minh. *Túc tam lý* dẫn vị khí đi xuống. *Thiếu trạch* tả cái nhiệt tắc đi. *Đại chùy*, *Hợp cốc* thì thoát nhiệt, giải biểu⁽¹⁾.

(1) Thái nhiệt, giải biểu: Lui sốt, giải cơ, da.